
CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán bởi
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI

Lô 2, CNS Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	2 – 3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 – 5
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	6 – 33
<i>Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023</i>	6 – 8
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023</i>	9
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2023</i>	10 – 11
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2023</i>	12 – 33



CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Dệt kim Hà Nội (tiền thân là Công ty Dệt kim Hà Nội) là Công ty Cổ phần được cổ phần hóa theo quyết định số 1288/QĐ-UB của UBND Thành phố Hà Nội. Công ty được cấp Giấy chứng nhận kinh doanh số 0100100657 ngày 25 tháng 3 năm 2005 và các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ năm: 24.000.000.000 đồng

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Lô 2, CN5 Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại : 0438 362 027
Fax : 0438 362 027
Email :
Mã số thuế : 0100100657

Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thuộc ngành dệt may;
- Xuất khẩu các sản phẩm thuộc ngành dệt may, vật liệu tiêu dùng;
- Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng, nhà xưởng và cửa hàng giới thiệu sản phẩm;
- Cung cấp các dịch vụ kèm theo kinh doanh bất động sản.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 33).

Các sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2023 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Bùi Tấn Anh	Chủ tịch	
Ông Mai Xuân Sơn	Ủy viên	
Bà Đoàn Thị Bích Liên	Ủy viên	Bổ nhiệm kể từ ngày 08/08/2023
Bà Bùi Bích Phong	Ủy viên	Miễn nhiệm kể từ ngày 08/08/2023

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Bùi Tấn Anh	Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thanh Cúc	Phó Giám đốc

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2024
Thay mặt Ban Giám đốc

Giám đốc


Bùi Tấn Anh

103/QT/2023/NL/PT

Số : 2012.04 /2023/BCTC-NVT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
Về Báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi : **Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc**
Công ty Cổ phần Dệt Kim Hà Nội

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dệt Kim Hà Nội, được lập ngày 22 tháng 03 năm 2024 từ trang 06 đến trang 33, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dệt Kim Hà Nội chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dệt Kim Hà Nội tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty Cổ phần Dệt Kim Hà Nội đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Các kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính này tại ngày 23 tháng 03 năm 2023.

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2024

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNKT số: 1690-2023-124-1

Kiểm toán viên

Lê Mỹ Trang

GCNĐKHNKT số: 3764-2021-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô 2, CN5 Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		57.405.424.213	76.906.595.909
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.225.003.364	546.414.792
1.	Tiền	111		1.225.003.364	546.414.792
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		16.942.417.871	34.043.087.977
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	3.077.930.817	9.100.795.385
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	1.242.725.462	1.000.900.000
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	13.454.108.792	24.802.086.195
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.5	(832.347.200)	(860.693.603)
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140	V.6	37.945.072.990	39.912.161.475
1.	Hàng tồn kho	141		37.945.072.990	39.912.161.475
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		1.292.929.988	2.404.931.665
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10	29.462.500	58.338.270
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		394.154.851	1.014.066.602
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	869.312.637	1.332.526.793
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô 2, CN5 Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

		Đơn vị tính: VND		
TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		20.024.958.933	21.740.813.131
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		14.984.259.093	15.918.218.904
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	14.984.259.093	15.918.218.904
- Nguyên giá	222		65.340.965.873	64.567.304.320
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(50.356.706.780)	(48.649.085.416)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230	V.9	3.711.162.879	3.967.188.579
1. Nguyên giá	231		7.680.770.977	7.680.770.977
2. Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		(3.969.608.098)	(3.713.582.398)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.7	83.420.909	538.600.909
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		83.420.909	538.600.909
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.246.116.052	1.316.804.739
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	1.246.116.052	1.316.804.739
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		77.430.383.146	98.647.409.040

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô 2, CN5 Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

					Đơn vị tính: VND	
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm		
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		23.791.850.707	46.493.568.265		
I. Nợ ngắn hạn	310		22.912.363.241	45.686.840.749		
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	3.719.052.496	7.917.100.052		
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	8.295.206.000	24.731.016.000		
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	51.594.388	16.042.158		
4. Phải trả người lao động	314		913.505.602	1.054.027.000		
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	6.068.095	6.856.952		
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.17	958.755.649	833.929.697		
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	199.927.584	185.311.163		
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.11	8.433.781.640	10.627.099.940		
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		334.471.787	315.457.787		
II. Nợ dài hạn	330		879.487.466	806.727.516		
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16	879.487.466	806.727.516		
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		53.638.532.439	52.153.840.775		
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	53.638.532.439	52.153.840.775		
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		24.000.000.000	24.000.000.000		
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		24.000.000.000	24.000.000.000		
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-		
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		20.464.924.697	20.464.924.697		
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.215.818.430	2.961.389.430		
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		5.957.789.312	4.727.526.648		
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		1.705.883.648	2.183.233.287		
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		4.251.905.664	2.544.293.361		
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-		
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		77.430.383.146	98.647.409.040		

Lập, ngày 22 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu

Đoàn Thị Bích Liên

Kế toán trưởng

Phạm Thị Hợp

Giám đốc



Bùi Tấn Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô 2, CN5 Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	92.622.123.387	86.825.822.260
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	17.273
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		92.622.123.387	86.825.804.987
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	79.966.399.347	74.437.371.138
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		12.655.724.040	12.388.433.849
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.411.640.632	1.183.797.879
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.010.516.675	306.784.130
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		439.882.880	79.197.772
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	3.026.054.566	3.034.296.151
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	7.004.631.795	6.959.338.589
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.026.161.636	3.271.812.858
11. Thu nhập khác	31	VI.7	11.361.811	15.025.945
12. Chi phí khác	32	VI.8	109.423.395	74.778.614
13. Lợi nhuận khác	40		(98.061.584)	(59.752.669)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.928.100.052	3.212.060.189
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9	676.194.388	667.766.828
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		4.251.905.664	2.544.293.361
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	1.772	1.007
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	1.772	1.007

Lập, ngày 22 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Đoàn Thị Bích Liên

Phạm Thị Hợp

Bùi Tấn Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô 2, CN5 Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Năm 2023

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		83.331.369.749	72.000.292.452
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(75.220.666.262)	(60.301.626.298)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(10.148.385.620)	(16.405.279.675)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(440.671.737)	(78.325.208)
5. Thuế TNDN đã nộp	05		(640.642.158)	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		25.145.594.118	25.114.916.259
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(18.034.521.037)	(17.101.516.758)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		3.992.077.053	3.228.460.772
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(1.031.402.612)	(1.379.743.360)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		12.495.000	15.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.538.195.786	233.271.460
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư			1.519.288.174	(1.131.471.900)

32-
TY
+
ĐÁ
VI
HP

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô 2, CN5 Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VNĐ	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp của chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		51.803.410.234	19.966.186.002
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(53.996.728.534)	(19.742.150.018)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(2.640.000.000)	(2.640.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(4.833.318.300)	(2.415.964.016)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		678.046.927	(318.975.144)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		546.414.792	873.389.854
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		541.645	(7.999.918)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		1.225.003.364	546.414.792

Lập, ngày 22 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu

Đoàn Thị Bích Liên

Kế toán trưởng

Phạm Thị Hợp

Giám đốc



Bùi Tấn Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô 2, CN5 Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, kinh doanh thương mại, dịch vụ
3. **Ngành nghề kinh doanh chính** :
Hoạt động chính của Công ty trong năm bao gồm:
 - Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thuộc ngành dệt may;
 - Xuất khẩu các sản phẩm thuộc ngành dệt may, vật liệu tiêu dùng;
 - Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng, nhà xưởng và cửa hàng giới thiệu sản phẩm;
 - Cung cấp các dịch vụ kèm theo kinh doanh bất động sản./.
4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng.
5. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ kế toán có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính:** Không có.
6. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:** Số liệu Báo cáo tài chính năm 2023 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu Báo cáo tài chính năm 2022.
8. **Nhân viên**
Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 167 nhân viên đang làm việc (trong đó, số nhân viên tham gia đóng BHXH là 154 nhân viên), số nhân viên làm việc ngày 1/1/2023 là 157 nhân viên.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VNĐ).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, và Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô 2, CN5 Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong năm:

- Tỷ giá khi ghi nhận nợ phải thu là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Tỷ giá khi ghi nhận nợ phải trả là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh;

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các khoản tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

3. Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa công ty và người mua là đơn vị độc lập với công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô 2, CN5 Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 30 năm
Máy móc, thiết bị	05 – 15 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 – 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 – 10 năm
TSCĐ hữu hình khác	10 – 12 năm

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô 2, CN5 Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao bất động sản đầu tư

Nguyên giá

Bất động sản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình nắm giữ chờ tăng giá, hoặc cho thuê hoạt động, bất động sản đầu tư được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Các chi phí phát sinh sau khi đưa bất động sản đầu tư vào sử dụng được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng bất động sản đầu tư vượt mức hoạt động tiêu chuẩn được đánh giá ban đầu thì các khoản chi phí này được ghi tăng nguyên giá bất động sản đầu tư.

Khấu hao

Quyền sử dụng đất không có thời hạn xác định không được khấu hao. Quyền sử dụng đất có thời hạn được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

Nhà cửa	30 năm
---------	--------

7. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Doanh nghiệp bao gồm các chi phí sau:

Chi phí sử dụng hạ tầng Khu công nghiệp

Chi phí sử dụng hạ tầng Khu công nghiệp được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 50 năm.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí khác

Chi phí khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

8. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô 2, CN5 Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Nguyên tắc ghi nhận vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng kế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay.

10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này; và khoản bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Quỹ đầu tư phát triển trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có quyết định hoặc thông báo trả cổ tức được chia cho các cổ đông.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích. Các khoản nhận trước của khách hàng không được ghi nhận là doanh thu trong năm.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;

Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

12. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước nhiều năm tài chính về cho thuê tài sản.

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo số tiền được xác định phù hợp với từng năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô 2, CN5 Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán trong năm.

Giá vốn hàng bán được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã phát sinh bao gồm cả việc trích trước chi phí vào giá vốn hàng bán.

14. Nguyên tắc ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí tài chính bao gồm lãi tiền vay và các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ.

Chi phí tài chính được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

15. Nguyên tắc ghi nhận chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí lương và các khoản trích theo lương của bộ phận bán hàng, chi phí công cụ dụng cụ, chi phí trả trước phân bổ, tiền hoa hồng, chi phí vận chuyển, biểu tặng...

Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuê môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, bảo trì...); chi phí bằng tiền khác (hiếu hì, in ấn...)

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	390.911.868	119.831.152
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	834.091.496	426.583.640
Cộng	<u><u>1.225.003.364</u></u>	<u><u>546.414.792</u></u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô 2, CN5 Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VNĐ

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu khách hàng khác</i>	3.077.930.817	9.100.795.385
Công ty A Sen	436.005.780	436.005.780
Công ty Liên doanh Lào	787.582.152	2.468.719.108
Bruin Corporation	396.341.420	396.341.420
Judic Co., ltd	994.573.463	1.282.074.635
The army's shoes thanva factory	-	1.626.995.000
Chi nhánh Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28	-	1.598.648.120
Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác	463.428.002	1.292.011.322
Cộng	3.077.930.817	9.100.795.385

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	1.242.725.462	1.000.900.000
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Lotabee	200.000.000	150.000.000
Công ty TNHH FDI Kim Anh	600.000.000	-
Công ty Cổ phần Cơ giới và Thương mại Thăng Long	-	678.400.000
Công ty TNHH Cơ khí Nội thất Đức Hà	200.000.000	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Kiến trúc Xây dựng ANT	172.500.000	172.500.000
Trả trước cho người bán khác	70.225.462	-
Cộng	1.242.725.462	1.000.900.000



CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô 2, CN5 Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
4. Phải thu khác ngắn hạn				
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	13.454.108.792	-	24.802.086.195	-
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	13.031.150.000	-	24.643.315.141	-
+ Tài khoản phong tỏa	-	-	12.321.995.141	-
+ Tiền gửi đem thế chấp (*)	13.031.150.000	-	12.321.320.000	-
Phải thu khác	422.958.792	-	158.771.054	-
+ Phải thu về lãi tiền gửi, cho vay	377.810.250	-	111.803.320	-
+ Các khoản phải thu khác	45.148.542	-	46.967.734	-
Cộng	13.454.108.792	-	24.802.086.195	-

(*): Là khoản tiền gửi theo Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 18.07/2023/HDTG/HKC ngày 18 tháng 07 năm 2023 kỳ hạn 6 tháng, lãi suất 5,7%/năm tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long được dùng để thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long.

5. Nợ quá hạn chưa thanh toán

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn trên 3 năm	Giá gốc	Thời gian quá hạn trên 3 năm	Giá gốc
Công ty A Sen	436.005.780	436.005.780	436.005.780	436.005.780
Bruirin Corporation	396.341.420	396.341.420	396.341.420	396.341.420
Đối tượng khác	-	-	28.346.403	28.346.403
Cộng	832.347.200	(832.347.200)	860.693.603	(860.693.603)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô 2, CN5 Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VNĐ

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	<i>Giá gốc</i>	<i>Dự phòng</i>	<i>Giá gốc</i>	<i>Dự phòng</i>
Nguyên liệu, vật liệu	13.004.603.073	-	17.947.305.783	-
Công cụ, dụng cụ	17.449.746	-	31.540.041	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	9.148.818.462	-	7.286.962.952	-
Thành phẩm	15.774.201.709	-	14.628.761.299	-
Hàng hoá	-	-	17.591.400	-
Cộng	37.945.072.990	-	39.912.161.475	-

7. Tài sản dở dang dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Xây dựng cơ bản dở dang</i>	83.420.909	538.600.909
Dự án làm mới, sửa chữa nhà kho sân giữa tại Khu công nghiệp Từ Liêm	-	455.180.000
Dự án 285 Đới Cấn	83.420.909	83.420.909
Cộng	83.420.909	538.600.909

10/2023/01/01/01/01/01/01

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỆT KIM HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô 2, CNS Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

							Đơn vị tính: VND
8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng	
Nguyên giá							
Số đầu năm	26.143.826.226	33.409.597.476	1.057.577.273	88.847.238	3.867.456.107	64.567.304.320	
Đầu tư XDCB hoàn thành	1.272.946.011	127.580.000	-	-	-	1.400.526.011	
Thanh lý, nhượng bán	-	(588.769.220)	-	(38.095.238)	-	(626.864.458)	
Số cuối năm	27.416.772.237	32.948.408.256	1.057.577.273	50.752.000	3.867.456.107	65.340.965.873	
<i>Trong đó:</i>							
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	4.066.746.402	23.676.989.318	1.057.577.273	50.752.000	3.867.456.107	32.719.521.100	
Giá trị hao mòn							
Số đầu năm	14.375.280.129	29.259.924.669	1.057.577.273	88.847.238	3.867.456.107	48.649.085.416	
Khiếu hao trong năm	938.609.649	1.395.876.173	-	-	-	2.334.485.822	
Thanh lý, nhượng bán	-	(588.769.220)	-	(38.095.238)	-	(626.864.458)	
Số cuối năm	15.313.889.778	30.067.031.622	1.057.577.273	50.752.000	3.867.456.107	50.356.706.780	
Giá trị còn lại							
Số đầu năm	11.768.546.097	4.149.672.807	-	-	-	15.918.218.904	
Số cuối năm	12.102.882.459	2.881.376.634	-	-	-	14.984.259.093	

Tại ngày 31/12/2023, nguyên giá và giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng để cầm cố, thế chấp cho các khoản vay tại Ngân hàng Thương mại là 29.613.833.581 đồng và 2.443.239.173 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô 2, CN5 Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

9. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	7.680.770.977	(3.713.582.398)	3.967.188.579
Khấu hao trong năm	-	(256.025.700)	(256.025.700)
Số cuối năm	7.680.770.977	(3.969.608.098)	3.711.162.879

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán số 05 – “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cần được trình bày. Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 để trình bày trên Thuyết minh báo cáo tài chính do không có giao dịch thị trường nào gần đây cho bất động sản tương tự và nằm cùng địa điểm với bất động sản đầu tư của Công ty.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, bất động sản đầu tư có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 7.680.770.977 đồng và 3.711.162.879 đồng đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long.

10. Chi phí trả trước**a) Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm	27.062.500	27.562.500
Chi phí khác	2.400.000	30.775.770
Cộng	29.462.500	58.338.270

b) Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Mái tôn nhà để xe, khung thép, nhà kho nguyên liệu	90.490.913	43.847.100
Chi phí sử dụng hạ tầng Khu công nghiệp	1.131.517.903	1.272.957.639
Chi phí khác	24.107.236	-
Cộng	1.246.116.052	1.316.804.739

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỆT KIM HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô 2, CN5 Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VNĐ

11. Vay và nợ thuê tài chính**a) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngân hàng	8.433.781.640	8.433.781.640	10.627.099.940	10.627.099.940
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 21.1/23/CV/DETKIM ngày 12 tháng 5 năm 2023 kèm theo hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01/21/23/CTD/DETKIM ngày 4 tháng 7 năm 2023 và Hợp đồng phát hành thư tín dụng theo hạn mức số 21.3/23/LC/DETKIM ngày 12 tháng 5 năm 2023 (1)	8.433.781.640	8.433.781.640	10.627.099.940	10.627.099.940
Cộng	8.433.781.640	8.433.781.640	10.627.099.940	10.627.099.940

(1) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long theo Hợp đồng cấp tín dụng số 21/23/CTD/DETKIM ngày 12 tháng 5 năm 2023 kèm theo hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01-21/23/CTD/DETKIM ngày 4 tháng 7 năm 2023, Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 21.1/23/CV/DETKIM ngày 12 tháng 5 năm 2023, Thỏa thuận cấp bảo lãnh theo hạn mức số 21.2/23/BL/DETKIM ngày 12 tháng 5 năm 2023 kèm theo thuận sửa đổi bổ sung số 01-21.2/23/BL/DETKIM ngày 04 tháng 7 năm 2023 và Hợp đồng phát hành thư tín dụng theo hạn mức số 21.3/23/LC/DETKIM ngày 12 tháng 5 năm 2023 và thỏa thuận cấp bảo lãnh theo hạn mức với các điều khoản sau:

- Hạn mức cho vay tối đa là 55.000.000.000 VNĐ;
- Mục đích vay: Tài trợ các nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Thời hạn cho vay: Thời hạn cho vay của mỗi khoản nợ là 6 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay và được ghi trên từng Giấy nhận nợ;
- Lãi suất trên vay: Lãi suất cho vay được xác định tại thời điểm giải ngân vốn cho vay theo thông báo lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ và được ghi trên từng Giấy nhận nợ. Lãi suất trong năm từ 4,2% đến 7,5%/năm;
- Tài sản đảm bảo: Thế chấp tài sản là máy móc thiết bị, quyền tài sản và tài sản gắn liền với đất theo các Hợp đồng thế chấp số 01/06/NHNT.CG ngày 08/08/2006, số 01/07/MHMT.CG ngày 22/05/2007, số 65/08/TC ngày 28/02/2008, số 85/08/TC ngày 20/03/2008, số 134/2009/VCB ngày 17/04/2009, số 449/2009 ngày 16/10/2009, số 289/10 ngày 22/10/2010, số 112/12 ngày 24/04/2012, số 27/12/HĐTC/NHNT.TL ngày 07/04/2014, số 28/14/HĐTC/NHNT.TL ngày 07/04/2014, số 54/15/TC ngày 22/07/2015, số 24/16/KHBL ngày 01/02/2016, số 11/HĐTC/VCB-HKC ngày 28/04/2017, số 01/2018/HĐTC/VCB-HKC ngày 04/05/2018 và hợp đồng cầm cố số dư tiền gửi số 96/23/CC/TG/DETKIM ngày 18/07/2023.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô 2, CN5 Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn như sau :

Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
10.627.099.940	51.803.410.234	-	53.996.728.534	8.433.781.640
10.627.099.940	51.803.410.234	-	53.996.728.534	8.433.781.640

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long
 theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 21.1/23/CV/DETKIM ngày 12 tháng 5 năm 2023 kèm theo hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01
 21/23/CTD/DETKIM ngày 4 tháng 7 năm 2023 (1)
Cộng

12. Phải trả người bán ngắn hạn

Giá trị	Số cuối năm	Số cổ khả năng trả nợ	Giá trị	Số đầu năm
3.719.052.496	3.719.052.496	7.917.100.052	7.917.100.052	7.917.100.052
889.991.051	889.991.051	1.636.065.325	1.636.065.325	1.636.065.325
220.295.750	220.295.750	-	-	-
758.251.745	758.251.745	2.838.178.003	2.838.178.003	2.838.178.003
1.850.513.950	1.850.513.950	800.000.000	800.000.000	800.000.000
3.719.052.496	3.719.052.496	2.642.856.724	2.642.856.724	2.642.856.724

Phải trả các nhà cung cấp khác

Kawabe Corporation
 Fengjiangtex(HK) Co., Ltd
 Sunho Textile Dyeing Co., Ltd
 Công ty TNHH Mosquito.Net zozo Việt Nam
 Phải trả ngắn hạn cho các người bán khác
Cộng

13. Người mua trả tiền trước

Số cuối năm	Số đầu năm
8.295.206.000	24.731.016.000
7.445.390.000	24.642.640.000
849.816.000	88.376.000
8.295.206.000	24.731.016.000

Trả trước của các khách hàng khác

Cục Trang bị và Kho vận - Bộ Công an
 Người mua trả tiền trước ngắn hạn khác
Cộng

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô 2, CNS Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm			Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Tăng/giảm khác	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	1.055.252.664	198.438.316	-	-	-	856.814.348
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	233.944.693	233.944.693	-	-	-
Thuế xuất nhập khẩu	-	-	100.094.061	100.094.061	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	15.642.158	-	676.194.388	640.642.158	-	51.194.388	-
Thuế thu nhập cá nhân	400.000	-	127.698.179	133.671.509	5.973.330	400.000	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	264.775.840	1.011.022.446	746.246.606	-	-	-
Thuế bảo vệ môi trường và các loại thuế khác	-	12.498.289	50.883.322	50.883.322	-	-	12.498.289
Phí, lệ phí và các khoản khác	-	-	66.325.120	66.325.120	-	-	-
Cộng	16.042.158	1.332.526.793	2.464.600.525	1.971.807.469	5.973.330	51.594.388	869.312.637

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Từ ngày 1/7/2023, Công ty áp dụng giảm thuế GTGT từ 10% xuống 8% theo Nghị định 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Áp dụng thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô 2, CN5 Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VNĐ

15. Chi phí phải trả ngắn hạn		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay	6.068.095	6.856.952
Cộng	6.068.095	6.856.952
16. Các khoản phải trả, phải nộp khác		
a) Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn		
	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>199.927.584</i>	<i>185.311.163</i>
Kinh phí công đoàn	199.927.584	185.311.163
Cộng	199.927.584	185.311.163
b) Các khoản phải trả, phải nộp khác dài hạn		
	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>879.487.466</i>	<i>806.727.516</i>
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	879.487.466	806.727.516
Cộng	879.487.466	806.727.516
17. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Doanh thu cho thuê địa điểm nhận trước	958.755.649	833.929.697
Cộng	958.755.649	833.929.697

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô 2, CN5 Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VNĐ

18. Vốn chủ sở hữu					
<i>a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu</i>					
	Vốn góp của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	24.000.000.000	20.464.924.697	2.702.521.430	5.211.535.287	52.378.981.414
Lãi/(lỗ) trong năm trước	-	-	-	2.544.293.361	2.544.293.361
Phân phối lợi nhuận	-	-	258.868.000	(3.028.302.000)	(2.769.434.000)
Số dư cuối năm trước	24.000.000.000	20.464.924.697	2.961.389.430	4.727.526.648	52.153.840.775
Số dư đầu năm nay	24.000.000.000	20.464.924.697	2.961.389.430	4.727.526.648	52.153.840.775
Lãi/(lỗ) trong năm	-	-	-	4.251.905.664	4.251.905.664
Phân phối lợi nhuận (*)	-	-	254.429.000	(3.021.643.000)	(2.767.214.000)
Số dư cuối năm	24.000.000.000	20.464.924.697	3.215.818.430	5.957.789.312	53.638.532.439

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01./NQ-DHDCD ngày 06 tháng 06 năm 2023, Công ty Cổ phần Dệt Kim Hà Nội thực hiện phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2022 như sau

	Số tiền
Trích Quỹ Đầu tư phát triển	254.429.000
Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	127.214.000
Trích cổ tức chi trả	2.640.000.000
Tổng	3.021.643.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô 2, CN5 Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VNĐ

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Tỷ lệ</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tỷ lệ</u>
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội	4.500.000.000	18,75	4.500.000.000	18,75
Bà Đỗ Thị Thu Hà	4.000.000.000	16,67	4.000.000.000	16,67
Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt	3.740.000.000	15,58	3.740.000.000	15,58
Ông Bùi Tấn Anh	3.176.100.000	13,23	3.130.300.000	13,04
Ông Đỗ Quang Hiền	1.215.400.000	5,06	1.215.400.000	5,06
Các đối tượng khác	7.368.500.000	30,70	7.414.300.000	30,89
Cộng	24.000.000.000	100,00	24.000.000.000	100,00

c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.400.000	2.400.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.400.000	2.400.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	2.400.000	2.400.000
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.400.000	2.400.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	2.400.000	2.400.000
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VNĐ.

19. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán**a) Ngoại tệ**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
USD	32.263,38	17.310,66

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	86.389.468.404	81.304.813.294
Doanh thu cung cấp dịch vụ	6.232.654.983	5.521.008.966
Cộng	92.622.123.387	86.825.822.260

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô 2, CN5 Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
2. Giá vốn hàng bán		
Giá vốn của hàng hóa, thành phẩm đã bán	77.148.291.666	71.810.017.934
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	2.818.107.681	2.627.353.204
Cộng	79.966.399.347	74.437.371.138
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.133.703.273	228.049.373
Lãi chênh lệch tỷ giá	607.437.916	955.748.506
Lãi phân chia lợi nhuận sau thuế của Dự án Khu nhà ở Xuân Đình	1.670.499.443	-
Cộng	3.411.640.632	1.183.797.879
4. Chi phí tài chính		
Lãi tiền vay	439.882.880	79.197.772
Lỗ chênh lệch tỷ giá	570.633.795	227.586.358
Cộng	1.010.516.675	306.784.130
5. Chi phí bán hàng		
Chi phí nhân viên	1.148.420.998	1.180.504.252
Chi phí vật liệu, bao bì	176.252.000	168.409.934
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	8.527.037	13.393.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	839.206.351	807.699.385
Chi phí bằng tiền khác	853.648.180	864.289.580
Cộng	3.026.054.566	3.034.296.151
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí nhân viên quản lý	4.408.941.727	4.629.765.043
Chi phí vật liệu quản lý	61.018.801	55.590.081
Chi phí đồ dùng văn phòng	10.079.361	14.074.741
Chi phí khấu hao TSCĐ	252.627.706	249.543.328
Thuế, phí và lệ phí	487.643.875	300.477.224
Hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi	(28.346.403)	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	883.341.259	769.299.148
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	929.325.469	940.589.024
Cộng	7.004.631.795	6.959.338.589

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô 2, CN5 Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VNĐ

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	11.359.091	15.000.000
Các khoản khác	2.720	25.945
Cộng	11.361.811	15.025.945

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Các khoản phạt	72.958.395	38.113.614
Các khoản khác	36.465.000	36.665.000
Cộng	109.423.395	74.778.614

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành (*)	676.194.388	667.766.828
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	-	-
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	676.194.388	667.766.828

(*) Chi tiết xác định thuế TNDN hiện hành:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán trước thuế	4.928.100.052	3.212.060.189
Các khoản điều chỉnh tăng	123.371.329	135.100.067
<i>Thù lao HDQT không trực tiếp điều hành</i>	<i>24.400.000</i>	<i>26.600.000</i>
<i>Chi phí không hợp lệ khác</i>	<i>85.023.395</i>	<i>48.178.614</i>
<i>Lỗ CLTG do đánh giá lại cuối năm của khoản phải thu và TGNH</i>	<i>13.947.934</i>	<i>60.321.453</i>
Các khoản điều chỉnh giảm	1.670.499.443	8.326.114
<i>Lãi CLTG do đánh giá lại cuối năm của khoản phải thu và TGNH năm trước</i>	<i>-</i>	<i>8.326.114</i>
<i>Lãi phân chia lợi nhuận sau thuế của Dự án: Khu nhà ở Xuân Đình</i>	<i>1.670.499.443</i>	<i>-</i>
Thu nhập tính thuế TNDN	3.380.971.938	3.338.834.142
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập hiện hành	676.194.388	667.766.828

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô 2, CN5 Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

10. Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông	4.251.905.664	2.544.293.361
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	-	-
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	127.214.000
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	4.251.905.664	2.544.293.361
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	2.400.000	2.400.000
Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu	<u>1.772</u>	<u>1.007</u>

(*) Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01./NQ-DHĐCĐ ngày 06 tháng 06 năm 2023 được điều chỉnh khi xác định lãi cơ bản trên cổ phiếu trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Công ty chưa có cơ sở để tạm tính quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2023.

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	2.400.000	2.400.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>2.400.000</u>	<u>2.400.000</u>

11. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	54.962.223.162	41.282.949.113
Chi phí nhân công	22.234.840.597	18.521.449.054
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.590.511.522	3.218.748.060
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.705.051.866	5.288.657.025
Chi phí khác bằng tiền	3.558.925.090	2.605.651.432
Chi phí dự phòng	(28.346.403)	-
Cộng	<u>88.023.205.834</u>	<u>70.917.454.684</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ

Không có thông tin.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Thông tin về các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô 2, CNS Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**A. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập thành viên Ban Lãnh đạo:

Đối tượng	Chức vụ	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
Ban Lãnh đạo			
Ông Bùi Tấn Anh	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	334.836.900	331.993.600
Bà Đoàn Thị Bích Liên	Ủy viên HĐQT kể từ ngày 08/08/2023	144.458.100	-
Bà Bùi Bích Phong	Ủy viên HĐQT đến ngày 08/08/2023	45.216.500	168.281.700
Bà Nguyễn Thị Thanh Cúc	Phó Giám đốc	237.004.700	254.116.900
Bà Phạm Thị Hợp	Kế toán trưởng	203.194.600	183.611.100

Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát:

Đối tượng	Chức vụ	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị			
Ông Bùi Tấn Anh	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	24.000.000	24.000.000
Ông Mai Xuân Sơn	Ủy viên HĐQT	24.000.000	24.000.000
Bà Đoàn Thị Bích Liên	Ủy viên HĐQT kể từ ngày 08/08/2023	12.000.000	-
Bà Bùi Bích Phong	Ủy viên HĐQT đến ngày 08/08/2023	12.000.000	24.000.000

2. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2023 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

3. Tài sản đảm bảo**Tài sản thế chấp cho đơn vị khác**

Công ty đã thế chấp tài sản cố định hữu hình, bất động sản đầu tư để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng (xem thuyết minh số V.8 và V.9). Thông tin về việc thế chấp tài sản cho đơn vị khác như sau:

Tài sản thế chấp	Giá trị sổ sách	Điều khoản và điều kiện thế chấp
Số cuối năm		
Tài sản cố định hữu hình gồm: 146 máy dệt, máy khâu, máy nén khí dùng để sản xuất bit tất và	2.443.239.173	Công ty thế chấp toàn bộ tài sản và chuyển giao giấy tờ sở hữu tài sản cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam quản lý nhằm đảm bảo thế chấp cho khoản vay ngắn hạn. Ngân hàng được quyền kiểm tra và giám sát việc sử dụng tài sản thế chấp, nếu có rủi ro xảy ra thì được thụ hưởng số tiền bảo hiểm tài sản thế chấp.
Bất động sản đầu tư gồm: tài sản gắn liền đất tại 285 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	3.711.162.879	
Cộng	6.154.402.052	

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô 2, CNS Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VNĐ

Tài sản thế chấp	Giá trị sổ sách	Điều khoản và điều kiện thế chấp
Số đầu năm		
Tài sản cố định hữu hình gồm: 146 máy dệt, máy khâu, máy nén khí dùng để sản xuất bit tất và	3.115.166.188	Công ty thế chấp toàn bộ tài sản và chuyển giao giấy tờ sở hữu tài sản cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam quản lý nhằm đảm bảo thế chấp cho khoản vay ngắn hạn. Ngân hàng được quyền kiểm tra và giám sát việc sử dụng tài sản thế chấp, nếu có rủi ro xảy ra thì được thụ hưởng số tiền bảo hiểm tài sản thế chấp.
Bất động sản đầu tư gồm: tài sản gắn liền đất tại 285 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	3.967.188.579	
Cộng	7.082.354.767	

4. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh đầu năm được lấy theo Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt – Chi nhánh phía Bắc.

Theo đó, chỉ tiêu “Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu” được điều chỉnh lại như sau: (xem thuyết minh VI.10)

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính năm trước	Số liệu điều chỉnh lại
Báo cáo kết quả kinh doanh			
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	70,71	1.060	1.007

5. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Lập, ngày 22 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Đoàn Thị Bích Liên

Phạm Thị Hợp

Bùi Tấn Anh